

Số: 12/BC-THPTLTK

Hải Phòng, ngày 27 tháng 02 năm 2025

BÁO CÁO

Công tác triển khai tự đánh giá, kết quả đánh giá mức độ chuyển đổi số Năm học 2024-2025

Căn cứ Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên (sau đây gọi chung là Bộ chỉ số);

Thực hiện Kế hoạch số 1399/KH-SGDĐT ngày 08/11/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo về triển khai đánh giá mức độ chuyển đổi số trong các cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên năm học 2024-2025; Kế hoạch số 70/KH-THPTLTK ngày 30/11/2024 của trường THPT Lý Thường Kiệt về việc triển khai đánh giá mức độ chuyển đổi số trong nhà trường năm học 2024-2025;

Căn cứ vào kết quả đạt được trường THPT Lý Thường Kiệt báo cáo công tác triển khai tự đánh giá, kết quả đánh giá mức độ chuyển đổi số năm học 2024-2025 cụ thể như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO VÀ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

Nhà trường đã triển khai đến tất cả cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh các văn bản chỉ đạo liên quan đến công tác chuyển đổi số: Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT, ngày 30/12/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành bộ tiêu chí đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên; Kế hoạch số 1399/KH-SGDĐT ngày 08/11/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo về triển khai đánh giá mức độ chuyển đổi số trong các cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên năm học 2024-2025 và các văn bản khác có liên quan.

Nhà trường đã ban hành Kế hoạch số 70/KH-THPTLTK ngày 30/11/2024 của trường THPT Lý Thường Kiệt về việc triển khai đánh giá mức độ chuyển đổi số trong nhà trường năm học 2024-2025.

Nhà trường đã tổ chức thực hiện đánh giá mức độ chuyển đổi số theo đúng quy trình tự đánh giá như sau:

- Hiệu trưởng nhà trường đã ra Quyết định số 25/QĐ-THPTLTK, ngày 15/02/2025 về việc thành lập Hội đồng tự đánh giá mức độ chuyển đổi số trường THPT Lý Thường Kiệt năm học 2024-2025;



- Hội đồng tiến hành tự đánh giá dựa trên các hồ sơ, minh chứng cụ thể; xây dựng Biên bản tự đánh mức độ chuyển đổi số theo đúng quy định;

- Hiệu trưởng nhà trường đã ra Quyết định số 26/QĐ-THPTLTK, ngày 27/02/2025 về việc phê duyệt kết quả tự đánh giá mức độ chuyển đổi số năm học 2024-2025; hoàn thành công tác công khai và báo cáo kết quả tự đánh giá kết quả chuyển đổi số về Sở Giáo dục và Đào tạo.

II. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI

1. Kết quả đạt được theo nhóm tiêu chí

1.1. Nhóm tiêu chí “chuyển đổi số trong dạy, học”

- Cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nâng cao nhận thức vai trò và lợi ích của chuyển đổi số trong lĩnh vực GD&ĐT.

- Thực hiện phong trào thi đua đổi mới, sáng tạo, mạnh dạn áp dụng, thử nghiệm các công nghệ số trong giáo dục; phát triển các sản phẩm, ứng dụng, nền tảng giáo dục số phù hợp với điều kiện của nhà trường.

Tăng cường ứng dụng các phần mềm trực tuyến trong dạy học như Google Meet, Microsoft Teams, Zoom, ...

1.2. Nhóm tiêu chí “chuyển đổi số trong quản trị cơ sở giáo dục”

- Nhà trường đã ban hành Ban chỉ đạo ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số, xây dựng kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số năm học 2024-2025.

- Nhà trường đã triển khai hệ thống thư điện tử, ứng dụng EnetViet, mạng xã hội Zalo và ban hành quy chế sử dụng các hệ thống trên trong việc điều hành, quản trị nhà trường.

- Triển khai và thực hiện tốt việc quản giáo viên trên phần mềm cơ sở dữ liệu ngành và phần mềm quản lý cán bộ Misa, quản lý học sinh trên hệ thống cơ sở dữ liệu ngành (quản lý hồ sơ, quản lý kết quả học tập, ...).

- Đã triển khai thực hiện quản lý hồ sơ chuyên môn điện tử: 100% cán bộ, giáo viên thực hiện việc gửi và quản lý hồ sơ chuyên môn (kế hoạch dạy học bộ môn, kế hoạch giáo dục cá nhân, kế hoạch bài dạy) trên hệ thống quản lý hồ sơ chuyên môn điện tử.

- Đã thực hiện kí số điện tử: Đã triển khai cho giáo viên đăng kí ứng dụng kí số SmartCA và đăng kí kí số điện tử trên cơ sở dữ liệu ngành; Ban giám hiệu đăng ký kí số điện tử trên hệ thống quản lý văn bản của ngành (<https://qlvb.hpnet.vn/>).

- Đã thực hiện quản lý sổ điểm và học bạ điện tử cả 3 khối lớp trên cơ sở dữ liệu ngành.

- Triển khai tốt các phân hệ quản lý trong quản trị điều hành các hoạt động của nhà trường như: phân hệ quản lý cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; phân hệ quản lý thông tin y tế trường học, quản lý thông tin sức khỏe học sinh; phân hệ quản lý kế toán và phần mềm kết nối trao đổi dữ liệu với cơ sở dữ liệu ngành.

2. Kết quả tự đánh giá của đơn vị:

2.1. Nhóm tiêu chí “chuyển đổi số trong dạy, học”

- Đạt 77/100 điểm, đáp ứng mức độ 3 (có biểu chi tiết đính kèm).

2.2. Nhóm tiêu chí “chuyển đổi số trong quản trị cơ sở giáo dục”

- Đạt 86/100 điểm, đáp ứng mức độ 3 (có biểu chi tiết đính kèm).

Bảng kết quả tự đánh giá mức độ chuyển đổi số của trường THPT Lý Thường Kiệt

STT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm thành phần	Mức độ	Ghi chú, minh chứng (Đối với các minh chứng là văn bản, quy chế của nhà trường, yêu cầu ghi rõ số, ngày ban hành, tên văn bản)
I	Chuyển đổi số trong dạy, học	100	77		
1.1	Có ban hành kế hoạch tổ chức dạy học trực tuyến (kết hợp với dạy học trực tiếp; ban hành riêng hoặc lồng ghép trong kế hoạch tổ chức dạy học hằng năm)				- Đã ban hành KH tổ chức dạy học trực tuyến kết hợp với trực tiếp theo KH số 50/KH-THPTLTK ngày 17/9/2024
1.2.	Có ban hành quy chế tổ chức dạy học trực tuyến				- Đã ban hành Quy chế tổ chức dạy học trực tuyến kết hợp với trực tiếp theo KH số 148/QĐ-THPTLTK ngày 26/9/2024
1.3.	Triển khai phần mềm dạy học trực tuyến: - Có triển khai phần mềm dạy học trực tuyến trực tiếp (ghi tên)	30	6 điểm.	Mức độ 3	- Sử dụng phần mềm trực tuyến Microsoft Team do Sở GDĐT Hải Phòng cung cấp tài khoản và phần mềm ứng Zoom meeting, Google meet. - Nhà trường khuyến khích các đ/c giáo viên sử dụng hệ thống quản lý học tập trực tuyến (LMS)/hệ thống quản lý nội dung học tập trực tuyến (LCMS) (cung cấp thông tin: Tên giải pháp, tự xây dựng/thuê/mua). - Hệ thống LMS/LCMS có triển khai các chức năng: (1) Giáo viên giao bài cho học sinh tự học; (2) Giáo viên trả lời (giải đáp) các câu hỏi của học
	- Có triển khai hệ thống quản lý học tập trực tuyến (LMS)/hệ thống quản lý nội dung học tập trực tuyến (LCMS) (cung cấp thông tin: Tên giải pháp, tự xây dựng/thuê/mua). - Hệ thống LMS/LCMS có triển khai các chức năng: (1) Giáo viên giao bài cho học sinh tự học; (2) Giáo viên trả lời (giải đáp) các câu hỏi của học		15 điểm		

STT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm thành phần	Mức độ	Ghi chú, minh chứng (Đối với các minh chứng là văn bản, quy chế của nhà trường, yêu cầu ghi rõ số, ngày ban hành, tên văn bản)
	sinh; (3) Tổ chức kiểm tra, đánh giá thường xuyên; (4) Phụ huynh học sinh tham gia vào các hoạt động học tập của học sinh.				quản lý nội dung học tập trực tuyến,...
1.4.	Số lượng học liệu được số hóa (đã được tổ chuyên môn thông qua và được người đứng đầu cơ sở giáo dục phê duyệt).	10	10	Mức độ 3	Trên 1500 học liệu được lưu trữ trên Driver có tính bảo mật cao, theo các đường link sau: - Môn Toán: https://drive.google.com/file/d/1GMwkr0YQp455dnDtNC8swGvyKQ-EphJY/view?usp=sharing - Môn Ngữ Văn: https://drive.google.com/file/d/1R9BvTtlzGzstY3DpOIG8dribvwjXfdN8/view?usp=drive_link - Môn Tiếng Anh: https://drive.google.com/file/d/14jldO6IimMP--LrxMT8IBnd69PpRtFLa/view?usp=sharing - Môn Vật lý: https://drive.google.com/file/d/1CUTFK0hZm9E4G6eGykNULxIP3GiGtx6s/view?usp=drive_link - Môn Hóa học: https://drive.google.com/file/d/1I9Vmc-1WlwdYmcz-SGrno_qivK1KTsCh/view?usp=sharing - Môn Sinh học: https://drive.google.com/file/d/1YnEIDKMRJegg3hAqJk0f57FWs84PAzvY/view?usp=sharing - Môn Lịch Sử: https://drive.google.com/file/d/1KauINb6Ry2BNFtkCOFBxcAc8QAVeaAl/view?usp=sharing - Môn Địa lý: https://drive.google.com/file/d/1

STT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm thành phần	Mức độ	Ghi chú, minh chứng (Đối với các minh chứng là văn bản, quy chế của nhà trường, yêu cầu ghi rõ số, ngày ban hành, tên văn bản)
					GWC0RVa1EBYa2mtsOJNMLmvm7FFo86J_/view?usp=sharing - Môn GDKT&PL: https://drive.google.com/file/d/1lQU3rl6d5L2W5k7twwhHPNilWamSwngP/view?usp=sharing - Môn Tin học: https://drive.google.com/file/d/1A8mn6hgU-lB_0tspPnPayi8jNm7lo1hG/view?usp=sharing - Môn Công nghệ CN: https://drive.google.com/file/d/1w0idqlOUrXA_8XFcKTp9M1c5-P3z_xfE/view?usp=sharing - Môn Công nghệ NN: https://drive.google.com/file/d/1v8_4HO4X1WB8dz0F9jHeFXTPXLVEeVpV/view?usp=sharing - Môn GDTC: https://drive.google.com/file/d/1qBB0Cnw9IrHXgrub7UrS21VgIv0UL-no/view?usp=sharing - Môn GDQP&AN: https://drive.google.com/file/d/1BaUlykWIuTE1pinLG4cKVyQAsXjVRkzO/view?usp=sharing - Đề kiểm tra định kì: https://drive.google.com/file/d/1505GBGk-50WtOU7tNI5BdWHycz7_tRK6/view?usp=sharing
1.5.	Có tổ chức triển khai thi, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập trên phòng máy tính: có phần mềm, máy tính kết nối mạng LAN (cung cấp thông tin: tên giải pháp phần mềm)	20	12 điểm	Mức độ 3	- Đã ban hành kế hoạch tổ chức thi, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập trên phòng máy theo KH số 78/KH-THPTLTK ngày 31/12/2024 - Đã ban hành Quy chế kiểm tra đánh giá học sinh năm học 2024-2025 theo QĐ số 213/QĐ-THPTLTK ngày
	Phần mềm tổ chức thi trên máy tính có kết nối, trao đổi		3 điểm		

STT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm thành phần	Mức độ	Ghi chú, minh chứng (Đối với các minh chứng là văn bản, quy chế của nhà trường, yêu cầu ghi rõ số, ngày ban hành, tên văn bản)
	kết quả với hệ thống quản trị nhà trường				28/11/2024 - Cài đặt và sử dụng phần mềm Azota
1.6.	Phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số: - Tỷ lệ giáo viên có tài khoản sử dụng trên Hệ thống bồi dưỡng giáo viên trực tuyến để tự bồi dưỡng qua mạng một cách chủ động, thường xuyên theo nhu cầu	20	7 điểm	Mức độ 3	-100%CBGV có tài khoản sử dụng trên Hệ thống bồi dưỡng giáo viên trực tuyến. -100% CBBGV có thể khai thác sử dụng được các phần mềm phần mềm Corel Video Studio X9 trong thiết kế bài giảng; ứng dụng phần mềm Kahoot, Spicker, ... để thiết kế trò chơi học tập, Sử dụng phần mềm Avina tạo bài giảng E-Learning. Bồi dưỡng kỹ năng sử dụng Microsoft Word 2019, Microsoft Excel 2019, Microsoft PowerPoint 2019. Sử dụng các hệ thống phần mềm, thiết bị thông minh giúp cho việc tương tác đa chiều giữa giáo viên và học sinh trong quá trình dạy - học như phần mềm adobe presenter 8.0, MS Producer, eXe, Uduetu, authorPoint... -100% CBBGV có thể xây dựng được học liệu số, bài giảng điện tử
	- Tỷ lệ giáo viên có thể khai thác sử dụng được các phần mềm, công cụ nhằm đổi mới phương pháp dạy học		6 điểm		
	- Tỷ lệ giáo viên có thể xây dựng được học liệu số, bài giảng điện tử		5 điểm		
1.7.	Hạ tầng, thiết bị sử dụng chuyển đổi số dạy, học: - Tỷ lệ phòng học có thiết bị trình chiếu, thiết bị phụ trợ sử dụng dạy-học và kết nối Internet trên tổng số phòng học	20	5 điểm	Mức độ 2	- Nhà trường có 37 phòng học có trang bị máy chiếu, tivi, nhiều phòng học kết nối Internet phục vụ việc dạy và học. Có 01 màn hình tương tác tương tác và 02 màn hình net phục vụ hoạt động giảng dạy và tổ chức các hoạt động tập thể. - Số lượng máy tính đáp ứng yêu cầu dạy học của môn tin chỉ đạt 1,6 HS/trên 1 máy
	Mức độ đáp ứng yêu cầu môn Tin học		5 điểm		

STT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm thành phần	Mức độ	Ghi chú, minh chứng (Đối với các minh chứng là văn bản, quy chế của nhà trường, yêu cầu ghi rõ số, ngày ban hành, tên văn bản)
	- Có triển khai sổ điểm điện tử, học bạ điện tử		10 điểm		việc ban hành quy chế quản lý, sử dụng sổ điểm, học bạ số trên cơ sở dữ liệu ngành theo Quyết định số 140/QĐ-THPTLTK ngày 17/9/2024; Đã ban hành Quyết định về việc thành lập Ban quản trị Hệ thống cơ sở dữ liệu ngành, hồ sơ sổ sách điện tử năm học 2024-2025 theo Quyết định số 142/QĐ-THPTLTK ngày 17/9/2024: Quản lý hồ sơ, kết quả học tập, sổ điểm điện tử, học bạ điện tử; phân hệ quản lý đội ngũ CB, GV, NV; phân hệ quản lý cơ sở vật chất, phân hệ quản lý thông tin y tế trường học, quản lý thông tin về sức khỏe học sinh. - Có triển khai phân mềm quản lý cán bộ, Misa, https://haiphong.qlcb.vn/ quản lý đội ngũ CBGV - Có triển khai phân mềm quản lý hồ sơ chuyên môn điện tử kết nối và trao đổi đầy đủ dữ liệu với CSDL ngành https://qlcm.haiphong.edu.vn/. Đã ban hành Quyết định về việc ban hành quy chế quản lý, sử dụng sử dụng phần mềm quản lý hồ sơ chuyên môn theo Quyết định số 139/QĐ-THPTLTK ngày 17/9/2024 - Có triển khai phần mềm quản lý kế toán: phần mềm kế toán Misa online - Có triển khai việc ký sổ điện tử trên ứng dụng SmartCa của VNPT để ký sổ hồ sơ chuyên môn điện tử và ký ố học bạ, Sổ điểm điện tử trên cơ sở dữ liệu ngành.
	- Có triển khai phân hệ quản lý đội ngũ CBVCNV		6 điểm		
	- Có triển khai phân hệ quản lý cơ sở vật chất		10 điểm		
	- Có triển khai phân hệ quản lý thông tin y tế trường học, quản lý thông tin về sức khỏe học sinh		8 điểm		
	- Có triển khai phân hệ quản lý kế toán		6 điểm		
	- Phần mềm kết nối và trao đổi đầy đủ dữ liệu với CSDL ngành (do Bộ quản lý)		5 điểm		

STT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm thành phần	Mức độ	Ghi chú, minh chứng (Đối với các minh chứng là văn bản, quy chế của nhà trường, yêu cầu ghi rõ số, ngày ban hành, tên văn bản)
	- Có phòng studio (gồm máy tính, thiết bị phục trợ cho việc xây dựng học liệu số, bài giảng điện tử)		3 điểm		- Có máy tính hỗ trợ việc xây dựng giáo án, bài giảng điện tử, tra cứu học liệu số nhưng chưa có phòng studio riêng và các thiết bị phụ trợ khác
2	Chuyển đổi số trong quản trị cơ sở giáo dục	100	85		
2.1.	Cơ sở giáo dục thành lập bộ phận chỉ đạo, phụ trách, triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số (thông tin: Họ tên, chức vụ, email, điện thoại)				- Đã ban hành Quyết định thành lập ban chỉ đạo ứng dụng CNTT và CDS năm học 2024-2025 theo QĐ số 244/QĐ-THPTLTK ngày 31/12/2024. Đ/c Nguyễn Xuân Hoà- Hiệu trưởng- Trưởng ban nguyenxuanhoa@gmail.com 0944156398
2.2.	Có ban hành kế hoạch ứng dụng CNTT, chuyển đổi số				- Đã ban hành KH thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT, chuyển đổi số năm học 2024-2025 theo KH số 30/KH-THPTLTK ngày 13/9/2024
2.3	Có triển khai phần mềm quản trị nhà trường (cung cấp thông tin: tên giải pháp, tự xây dựng/mua/thuê): - Có ban hành quy chế sử dụng hệ thống quản trị nhà trường	70	6 điểm	Mức độ 3	- Nhà trường có triển khai cổng thông tin điện tử: Trang website: http://thptlythuongkiet.haiphong.edu.vn . Đã ban hành Quyết định về việc ban hành quy chế quản lý, sử dụng Cổng thông tin điện tử từ năm học 2024-2025 của trường THPT Lý Thường Kiệt theo Quyết định số 134/QĐ-THPTLTK ngày 12/9/2024; Đã ban hành Quyết định về việc thành lập Ban biên tập Cổng thông tin điện tử trường THPT Lý Thường Kiệt theo Quyết định số 135/QĐ-THPTLTK ngày 12/9/2024.
	- Có triển khai phần mềm quản lý học sinh (quản lý hồ sơ, kết quả học tập)		6 điểm		- Có triển khai phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu ngành https://csdl.haiphong.edu.vn/ : Đã ban hành Quyết định về

STT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm thành phần	Mức độ	Ghi chú, minh chứng (Đối với các minh chứng là văn bản, quy chế của nhà trường, yêu cầu ghi rõ số, ngày ban hành, tên văn bản)
2.4.	Mức độ triển khai dịch vụ trực tuyến: - Có triển khai ứng dụng kết nối giữa gia đình và nhà trường (thông tin: Qua OTT (Over The Top) hoặc qua ứng dụng web)	30	7 điểm	Mức độ 3	- Nhà trường sử dụng ứng dụng Zalo, EnetViet kết nối giữa gia đình và nhà trường. - Phần mềm tuyển sinh vào 10: https://tuyensinhdaucap.haiphong.edu.vn/. - Hệ thống thi THPT Quốc gia: https://Quanly.thi.thptquocgia.edu.vn - Nhà trường có triển khai dịch vụ thu chi các khoản đóng góp theo hình thức chuyển khoản thông qua ứng dụng của ngân hàng Vietinbank
	- Có triển khai dịch vụ tuyển sinh đầu cấp trực tuyến:		12 điểm		
	- Có triển khai dịch vụ thu phí dịch vụ giáo dục theo hình thức không dùng tiền mặt		10 điểm		

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

- Nhà trường đã triển khai đầy đủ các văn bản hướng dẫn về chuyển đổi số; xây dựng hệ thống văn bản chỉ đạo khoa học; chú trọng bồi dưỡng đội ngũ giáo viên về kiến thức kỹ năng đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số, kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin, kỹ năng an toàn thông tin, kỹ năng khai thác sử dụng hiệu quả các ứng dụng phục vụ công việc dạy học hàng ngày.

- Trong công tác quản trị nhà trường đã triển khai số hóa, xây dựng cơ sở dữ liệu dùng chung kết nối với Sở giáo dục đào tạo; hiện nay nhà trường đã số hóa và định danh dữ liệu giáo viên và học sinh, cơ sở dữ liệu này đã hỗ trợ công tác tuyển sinh và thống kê báo cáo trong toàn trường được thuận lợi.

- Nhà trường đã sử dụng phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu ngành để quản lý học bạ, sổ điểm điện tử; lưu trữ hồ sơ, sổ sách, duyệt giáo án qua phần mềm quản lý hồ sơ chuyên môn điện tử (<https://qlcm.haiphong.edu.vn/>); 100% cán bộ quản lý và một số giáo viên đã được cấp tài khoản ký số trên ứng dụng kí số SmartCA. Nhà trường đã triển khai phần mềm thu không dùng tiền mặt.

- Về công tác dạy học 100% giáo viên sử dụng thành thạo công nghệ thông tin, có khả năng xây dựng bài giảng điện tử trên powerpoint, Elearning, Avina, ... xây dựng ngân hàng đề câu hỏi trắc nghiệm

2. Hạn chế, tồn tại

- Cơ sở vật chất hạ tầng mạng, trang thiết bị công nghệ thông tin, đường truyền còn hạn chế chưa đáp ứng tốt nhất cho chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Một số giáo viên có tuổi trình độ công nghệ thông tin còn hạn chế. Một số giáo viên còn ngại đổi mới ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy.

- Công tác xây dựng học liệu số còn hạn chế; một số học liệu số chất lượng chưa cao, chưa đáp ứng được yêu cầu tự học của học sinh trên môi trường mạng.

Trên đây là báo cáo kết quả tự đánh giá mức độ chuyển đổi số năm học 2024-2025 của trường THPT Lý Thường Kiệt. Trường THPT Lý Thường Kiệt Trân trọng báo cáo Sở GD&ĐT Hải Phòng./.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT Hải Phòng;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Xuân Hòa